

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đối với tài sản của doanh nghiệp
bị tuyên bố phá sản

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2018/QĐ – TBPS ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Gang thép Thanh Hóa; địa chỉ: Thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định xử lý tài sản của doanh nghiệp sau khi quyết định tuyên bố phá sản số 01/2023/QĐ – TBPD ngày 11/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định Thi hành án chủ động số 622/QĐ – CTHADS ngày 19/4/2024 và Văn bản số 534/CTHADS ngày 25/4/2024 Yêu cầu Quân tài viên tổ chức thực hiện thanh lý tài sản của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 266/2024/69/CT – TPV Ngày 31/7/2024 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và giám định Tiên Phong (TPV) – Chi nhánh Thanh Hóa;

Căn cứ quy định tại điểm I, khoản 1, Điều 4 và Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Quản tài viên Nguyễn Ngọc Uyên – Chứng chỉ hành nghề số 911/TP/QTV-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 07/11/2016.

Là quản tài viên tham gia giải quyết vụ việc phá sản Công ty cổ phần gang thép Thanh Hóa tại thôn Thành Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc: Bán đấu giá toàn bộ số quặng còn lại sau khi bị tuyên bố phá sản của Công ty Cổ phần gang thép Thanh Hóa tại thôn Thành Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

1. Tài sản bán đấu giá: Toàn bộ số quặng còn lại của Công ty cổ phần Gang thép tại thôn Thành Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Số lượng khoảng 605 tấn 462kg theo biên bản kê biên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh ngày 28/9/2016. Theo báo cáo của người trông coi bảo vệ cung cấp biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ngày 10/5/2024 thì số lượng quặng vẫn tài sản vẫn còn nguyên trạng.

2. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 205.857.080 đồng (Bằng chữ: Hai trăm không năm triệu, tám trăm năm bảy nghìn, không trăm tám mươi đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá và các tiêu chí khác do Bên có tài sản đấu giá quyết định, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0

7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3.0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2.0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3.0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1.0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5.0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3.0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4.0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5.0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên công thông tin điện tử ĐGTS - BTP.

- Thông tin liên hệ và địa điểm nộp hồ sơ: Ông **Nguyễn Ngọc Uyên** – Chức vụ: Quản tài viên, số điện thoại: 0919.759.238 – Địa chỉ: 677B đường Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý: Hồ sơ đã nộp không hoàn trả hồ sơ khi không được lựa chọn.

Quản tài viên thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết để đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử CTHA;
- Cổng thông tin điện tử DGTS BTP;
- Lưu hồ sơ.

QUẢN TÀI VIÊN



Nguyễn Ngọc Uyên